TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/DS-ST
Ngày: 03-4-2024
"V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Võ Văn Cường**
2. Ông **Huỳnh Văn Minh**
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Cao Trần Khắc Huy** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang*** *không tham gia phiên tòa*.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 571/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2023 về "tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXX-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Kim C** sinh năm: 1965
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

2. Bị đơn: Bà **Lê Thị Thanh T** sinh năm: 1986
Ông **Hồ Văn U** sinh năm: 1983
Bà **Nguyễn Thị M** sinh năm: 1956
Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

(bà C có mặt; bà T, ông U, bà M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 10 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Kim C trình bày: Bà có tham gia 03 dây hụi do vợ chồng bà Lê Thị Thanh T và ông Hồ Văn U làm chủ hụi, tổng cộng 03 dây hụi vợ chồng bà T, ông U còn nợ bà số tiền là 78.000.000 đồng. Bà T, ông U có ký giấy nợ cho bà hứa trong 08 ngày (từ ngày 24 tháng 4 năm 2023 đến ngày 30 tháng 4 năm 2023) sẽ trả cho bà trước 5.000.000 đồng, số tiền còn lại mỗi tháng trả cho bà 3.000.000 đồng đến khi hết nợ. Bà có nhiều lần yêu cầu vợ chồng bà T trả tiền nợ hụi cho bà nhưng vợ chồng bà T không thực hiện. Nay bà yêu cầu bà Lê Thị Thanh T và ông Hồ Văn U trả cho bà số tiền nợ hụi là 78.000.000 đồng làm 01 lần.

Bà Lê Thị Thanh T và ông Hồ Văn U đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng bà T, ông U không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà C xem như bà T, ông U từ bỏ quyền trình bày để bảo vệ quyền lợi cho mình.

Tại phiên tòa bà C chỉ yêu cầu bà T, ông U trả số tiền 78.000.000 đồng, bà rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị Mười vì bà Mười không có tham gia góp hụi với bà; bà T, ông U, bà M đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà T, ông U, bà M là phù hợp Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Lê Thị Kim C khởi kiện bà Lê Thị Thanh T, ông Hồ Văn U, bà Nguyễn Thị M về tranh chấp hợp đồng góp hụi; bà T, ông U, bà M cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, bà C yêu cầu bà T, ông U trả tiền nợ hụi nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "hợp đồng góp hụi" theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Giữa bà Lê Thị Kim C và vợ chồng bà Lê Thị Thanh T, ông Hồ Văn U thực tế có xảy ra quan hệ góp hụi với nhau được thể hiện qua "Giấy ký nhận nợ hụi" do bà C cung cấp. Xét thấy, giấy ký nhận nợ hụi ngày 22 tháng 4 năm 2023 mà bà C cung cấp có chữ ký của bà T, ông U, có nội dung thể hiện vợ chồng bà T, ông U nợ bà C 78.000.000 đồng hứa trong 08 ngày từ ngày 24 tháng 4 năm 2023 đến ngày 30 tháng 4 năm 2023 sẽ trả cho bà C trước 5.000.000 đồng, số tiền còn lại mỗi tháng trả cho bà 3.000.000 đồng... Bà T, ông U đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý và các văn bản tố tụng khác nhưng bà T, ông U không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà C và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ xem như bà T, ông U biết mình có tham gia góp hụi với bà C và còn nợ lại tiền hụi bà C 78.000.000 đồng đến nay chưa trả. Xét thấy, bà T, ông U đã nhận được quyền của mình là nhận tiền góp hụi đầy đủ từ bà C nhưng lại không thực hiện việc đưa lại tiền lãnh hụi cho bà C là vi phạm nghĩa vụ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà C. Do đó, cần buộc bà T, ông U trả bà C số tiền nợ hụi còn thiếu tổng cộng là 78.000.000 đồng là phù hợp Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 về họ, hụi, biêu, phường.

[4] Về án phí: Bà Lê Thị Thanh T, ông Hồ Văn U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim C được Hội đồng xét xử

chấp nhận. Bà Lê Thị Kim C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của bà C được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 về họ, hụi, biêu, phường; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 228, 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim C.

1.1 Buộc bà Lê Thị Thanh T và ông Hồ Văn U phải có nghĩa vụ trả bà Lê Thị Kim C số tiền nợ hụi là 78.000.000 đồng (bảy mươi tám triệu đồng), trả làm 01 lần.

1.2 Kể từ ngày bà Lê Thị Kim C có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Lê Thị Thanh T và ông Hồ Văn U chậm thi hành đối với số tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ lật dân sự 2015.

1.3 Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị M mà bà Lê Thị Kim C đã rút.

2. Về án phí:

2.1 Bà Lê Thị Thanh T, ông Hồ Văn U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm nghìn đồng).

2.2 Bà Lê Thị Kim C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà C 1.950.000 đồng (một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013157 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Kim C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với bà Lê Thị Thanh T và ông Hồ Văn U được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện C;

- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ